

Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non qua thực tập nghề nghiệp

Trương Thị Hồng Diệp

Khoa Giáo dục Mầm non - Trường ĐH Hải Dương

Received: 21/3/2024; Accepted: 29/3/2024; Published: 04/4/2024

Abstract: Professional internship is a career experience activity. The professional qualities and competencies of learners can only be formed and trained through practical activities and professional experiences. Therefore, educating students on professional values through professional internships is a path with great advantages in the training process. Factors affecting professional value education for students in general and preschool education students in particular include: teaching staff and students; educational programs and ways of organizing education; facilities, teaching and learning facilities; quality of preschool education facilities accepting students to participate in professional internships. Identifying these factors, educators can proactively create favorable and limiting factors, improve unfavorable factors, contributing to improving the effectiveness of professional value education for students.

Keywords: Career internship, influencing factors, students, preschool education, career values.

1. Đặt vấn đề

Giáo viên (GV) với chức năng chính là giáo dục (GD) thế hệ trẻ, là người mang hệ thống giá trị của nhân loại đến cho học sinh (HS). Để đào tạo ra những thế hệ GV có đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp GD trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập, việc nghiên cứu giáo dục giá trị nghề nghiệp (GTNN) cho sinh viên (SV) sư phạm là rất cần thiết.

Giáo dục GTNN cho SV ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) là một quá trình GD với đầy đủ các thành tố mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp (PP), hình thức. Quá trình này không tách rời với quá trình GD toàn diện nhân cách của SV. Một trong những con đường giáo dục GTNN có hiệu quả cho SV là thông qua hoạt động thực tập nghề nghiệp (TTNN). Đây là hoạt động giúp SV có những trải nghiệm nghề nghiệp sâu sắc và sinh động nhất, có thể mạnh trong quá trình SV tự học, tự đào tạo biến các GTNN chung thành những giá trị cá nhân.

2. Nội dung nghiên cứu

Giáo dục GTNN cho SV qua TTNN, nhà trường sư phạm cần có chương trình giáo dục GTNN cho SV nói chung trong toàn khóa đào tạo, trong đó có giáo dục GTNN thông qua hoạt động TTNN với đầy đủ mục tiêu, nội dung, cách thức tiến hành, đánh giá kết quả.

TTNN là hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp. Các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của SV chỉ có thể hình thành và rèn luyện qua các hoạt động thực tiễn,

trải nghiệm nghề nghiệp. Bởi vậy, giáo dục GTNN cho SV qua hoạt động TTNN là con đường có ưu thế lớn trong quá trình đào tạo.

Giáo dục GTNN cho SV qua TTNN chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Các yếu tố cơ bản bao gồm:

2.1. Đội ngũ giáo viên (người giáo dục) và sinh viên (người được giáo dục)

- GV là yếu tố quan trọng nhất cho chất lượng giáo dục. GV đóng vai trò là người hướng dẫn, là điểm tựa cho người học tiếp thu và lĩnh hội các tri thức của nhân loại và tri thức nghề nghiệp. Với giáo dục GTNN cho SV ngành MN, trước tiên GV là người khơi dậy lòng yêu nghề, giá trị cốt lõi nhất cho SV. Muốn thổi bùng ngọn lửa nhiệt huyết và tình yêu nghề cho SV thì chính GV cũng phải là một minh chứng sống động cho lòng yêu nghề, yêu người đó. GV phải có năng lực hóa thân thành những GVMN trong mọi tình huống nghề nghiệp, tái hiện hình ảnh, chân dung nghề nghiệp tương lai của SV.

Như vậy, nếu GV là một tấm gương nghề nghiệp, hội tụ đầy đủ các GTNN thì sẽ ảnh hưởng tích cực tới giáo dục GTNN cho SV và ngược lại, nếu GV chưa yêu nghề, chưa có đầy đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình học tập, rèn luyện, lĩnh hội các GTNN ở SV.

Trong những năm gần đây, hiện tượng GV bỏ nghề diễn ra ở tất cả các cấp học từ GDMN đến GD đại học. Theo thống kê của Bộ GD&ĐT năm 2022, cả nước có hơn 16 nghìn GV bỏ việc. Tính bình quân cứ 100 GV

có 1 người bỏ việc. Năm học 2022 - 2023, toàn quốc tiếp tục có hơn 19.300 GV nghỉ hưu và bỏ việc, trong đó số người bỏ việc lên tới gần 9.300. Câu hỏi mà nhiều người đặt ra lúc này là, vì đâu lại có tình trạng GV bỏ một nghề mà xã hội luôn vinh danh là... cao quý? GTNN của nhà giáo đang bị xói mòn bởi gánh nặng cơm áo gạo tiền, nỗi lo về chất lượng đầu vào, đầu ra của HS,SV...

Chúng ta đang đề xuất và triển khai mô hình trường học hạnh phúc, mô hình thể hiện rõ tính nhân văn cho cả người dạy và người học. Nhưng người học muốn hạnh phúc thì trước tiên người dạy phải hạnh phúc, phải lan toả được những cảm xúc, thái độ tích cực đến cho người học, đặc biệt là ngành sư phạm MN, GV phải truyền lửa những GTNN của thế hệ đi trước đến thế hệ sau, thắp sáng tình yêu nghề, yêu người cho các SV, khẳng định GTNN cho những GVMN tương lai.

- Sinh viên: Dạy học là quá trình tác động biện chứng giữa người dạy và người học, người học là đối tượng tiếp nhận thông tin mà người dạy hướng đến, do đó, người học có tác động đến chất lượng hoạt động của người dạy. Người học là trung tâm của quá trình GD, người học tiếp nhận kiến thức không phải một cách thụ động mà là chủ thể của quá trình nhận thức, chủ động trong việc tiếp nhận thông tin. Do đó, chất lượng giảng dạy phải được xét đến tỷ lệ tri thức mà người học tiếp nhận được.

Mặt khác, sự tham gia các hoạt động của người học trong quá trình tiếp nhận tri thức có ảnh hưởng đến tâm lý người dạy, tạo sự hưng phấn, khơi sự nhiệt huyết của người dạy. SV theo học ngành GDMN phải có định hướng nghề nghiệp khi bắt đầu lựa chọn ngành học, phải có động cơ học tập lành mạnh, nghiêm túc, tích cực trong rèn nghề; đồng thời phải có ý thức tìm hiểu thực tiễn GDMN của địa phương, có động cơ trở thành GVMN thành công với nghề mà mình lựa chọn.

2.2. Chương trình giáo dục và cách thức tổ chức giáo dục

- Chương trình GD: Chương trình GD là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động GD trong một thời gian xác định, trong đó nêu lên các mục tiêu học tập mà người học cần đạt được, đồng thời xác định rõ phạm vi, mức độ nội dung học tập, các phương tiện, PP, cách đánh giá kết quả học tập v.v nhằm đạt được các mục tiêu học tập đề ra. Để giáo dục GTNN cho SV ngành GDMN nói chung và GD qua TTNN nói riêng, nhà trường cần phải xây dựng chương trình GD với mục tiêu, nội dung, PP, phương tiện, cách đánh giá về giáo dục GTNN. Chương trình GD phải được thiết kế mang tính phát triển.

Phát triển chương trình GD là một quá trình liên tục nhằm hoàn thiện không ngừng chương trình GD. Theo quan điểm này, chương trình GD là một thực thể không phải được thiết kế một lần và dùng cho mãi mãi, mà được phát triển, bổ sung, hoàn thiện tùy theo sự thay đổi của trình độ phát triển kinh tế - xã hội, của thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, GTNN của người GVMN cũng có những bước phát triển. Việc đổi mới chương trình giáo dục nói chung, đổi mới chương trình TTNN nói riêng là một yêu cầu cấp thiết nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục tổng thể và giáo dục GTNN cho SV, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Cách thức tổ chức GD:

PP dạy và học trong trường đào tạo sư phạm hiện nay có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, tác phong, hành vi của SV. Nhiều chuyên gia nghiên cứu GD trăn trở về vấn đề đổi mới PP giảng dạy và học tập trong các nhà trường sư phạm, bởi còn tồn tại PP dạy học nặng về truyền thụ một chiều, thầy đọc, trò ghi, ít phát huy tính chủ động, sáng tạo cho người học. PP dạy học theo lối truyền thống đó đã làm một bộ phận không nhỏ SV ngày nay thiếu sự tìm tòi sáng tạo, thiếu chủ động trong tiếp thu lĩnh hội tri thức và xa rời với thực tiễn nghề nghiệp tương lai.

Giáo dục GTNN cho SV qua TTNN cần được tổ chức với PP và hình thức dạy học hiện đại, hiệu quả, chú trọng cho SV trải nghiệm nghề nghiệp nhằm bồi dưỡng lòng yêu nghề, hình thành và rèn luyện các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp. Sự phối hợp giữa trường sư phạm với trường MN, nơi SV thực tập nghề nghiệp phải được quan tâm nhằm tạo ra mối liên hệ gắn bó và sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu giáo dục GTNN cho SV. Tuy nhiên, một số trường sư phạm đào tạo GVMN hiện nay có hiện tượng buông trôi thả nổi những đợt thực hành nghề nghiệp, cho SV tự liên hệ thực tập và gửi SV cho trường MN, không tổ chức theo đoàn, không cử GV hướng dẫn, thiếu sát sao, thiếu đánh giá quá trình thực tập khiến chất lượng TTNN của SV không đảm bảo.

2.3. Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học

CSVC và phương tiện dạy học có ảnh hưởng lớn đến quá trình giáo dục GTNN cho SV. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều trường sư phạm chưa có giảng đường đạt chuẩn, các phòng chức năng còn hạn chế, thậm chí còn thiếu phòng chức năng dành cho các hoạt động chuyên biệt.

Phương tiện dạy học là yếu tố góp phần làm nên sự thành công của bài dạy. Khi có các phương tiện dạy học phong phú, hiện đại, nội dung dạy học sẽ được

chuyên tải nhanh hơn, sinh động hơn và giúp người học ghi nhớ lâu hơn. Với sự phát triển của công nghệ và cuộc cách mạng chuyển đổi số trong nhà trường, nhiều cơ sở đào tạo GVMN đã chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo bằng việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, đầu tư trường mầm non thực hành ngay trong lòng trường sư phạm, biến quá trình đào tạo thành quá trình khép kín, học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi để hình thành các GTNN cho SV. Tuy nhiên, một số cơ sở đào tạo GVMN còn tình trạng thiếu các phương tiện dạy học, chưa được đầu tư mua sắm. Điển hình có học phần Nhạc cụ, không có đủ đàn cho SV tập và thực hành. Học phần Âm nhạc và Múa, không có phòng chức năng được lắp gương, lát sàn gỗ, hạn chế chất lượng học tập và rèn nghề của SV. SV ra trường rất ít bạn có thể sử dụng thành thạo đàn organ. Tình trạng GV chỉ đầu tư về phương tiện dạy học cho giờ dạy mẫu hoặc dạy thao giảng, các giờ học khác thường dạy “chạy”, GV chỉ lên lớp với giáo trình còn khá phổ biến. Nếu có thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy thì những GV có thâm niên trong nghề thường ngại học cách sử dụng... dẫn đến nhiều đến giờ học khô khan, không có thực quan.

2.4. Chất lượng cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận SV tham gia các đợt TTNN

Chất lượng các trường MN được lựa chọn để SV đến thực tập có ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục GTNN cho SV. Trường MN nơi SV thực tập nghề nghiệp được mệnh danh là giảng đường thứ hai, nơi SV được thực hành vận dụng các kiến thức, KN nghề nghiệp đã học trên lớp, được trải nghiệm nghề nghiệp tương lai với những cảm xúc chân thực nhất.

Các trường MN thực hành phải được trang bị đầy đủ CSVC, phương tiện và thiết bị dạy học, đồng thời phải có đội ngũ GV có năng lực chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ. Nhà trường phải đạt kết quả tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Có như vậy, khi SV đến thực tập nghề nghiệp mới được thu hút trong môi trường làm việc tương lai của mình. Những GVMN là những tấm gương sáng về người làm nghề, truyền cho SV những tình cảm nghề nghiệp, động cơ học tập và chia sẻ cho SV các KN nghề nghiệp tốt.

Ngược lại, nếu trường MN tiếp nhận SV TTNN không có đầy đủ CSVC, đội ngũ kém chất lượng và trong nhà trường nảy sinh những tiêu cực, bức xúc, những hạn chế về kết quả chăm sóc GD trẻ, không được phụ huynh đánh giá cao, nhà trường không phối hợp tốt với trường sư phạm trong tổ chức, quản lý,

đánh giá SV TTNN... thì sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình giáo dục GTNN cho SV.

Trong quá trình SV TTNN tại trường MN thực hành, GVMN cần cầm tay chỉ việc, hướng dẫn SV, đảm bảo SV có thể tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, KN nghề và thái độ trân quý nghề mà mình đã chọn.

Tuy nhiên, như trên đã nhắc đến làn sóng GV bỏ nghề. Những SV ngành GDMN hăm hở đến trường MN thực hành nghề nghiệp, nhưng nếu vấp phải thực trạng đáng buồn khi được biết nhiều các cô, các chị GV đi trước đã rời bỏ công việc của mình, khép lại hành trình với danh xưng “cô giáo như mẹ hiền” để tìm kiếm một công việc khác... Những GVMN còn đang làm việc, bao nhiêu người trong số họ còn tha thiết, còn tự hào với nghề, hay trong số GV đó, có những người cũng đang dao động, đang loay hoay lựa chọn giữa ở lại hay dời đi? Thử hỏi, SV liệu có còn nguyên vẹn lòng tin vào nghề nghiệp tương lai của mình? Bởi vậy, bức tranh về các trường MN trên toàn quốc nói chung và các trường được lựa chọn là trường MN thực hành sư phạm nói riêng, cần phải là điểm sáng, là khuôn mẫu nghề nghiệp để SV sau khi đến thực tập nghề nghiệp trở nên tự tin hơn, vững vàng bước tiếp con đường mà mình đã chọn. Để đáp ứng được điều kiện này, rất cần những chính sách vĩ mô, đồng bộ của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

3. Kết luận

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục GTNN cho SV qua TTNN, tuy nhiên, tối thiểu cần chú ý đến các yếu tố người dạy - người học, chương trình GD, cách thức tổ chức GD, CSVC phương tiện dạy học, và chất lượng cơ sở tiếp nhận SV tham gia TTNN. Nhà trường sư phạm, nhà GD nắm vững về các yếu tố này, sẽ chủ động phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt tồn tại, làm tốt công tác tham mưu, phối hợp giữa trường sư phạm và các trường MN thực hành, góp phần giáo dục GTNN cho SV ngành Giáo dục MN qua TTNN một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Thị Yến Nhi (2018), *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành cao đẳng giáo dục mầm non thông qua thực tập nghề nghiệp*. Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- [2]. Đỗ Thị Hạnh Phúc, Nguyễn Thị Huệ (2008), *Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên trường Đại học Hải Phòng*. Khoa học giáo dục, 31(4), tr 32 – 34. Hà Nội.
- [3]. Phan Minh Tiến (2010), *Giáo dục giá trị*. NXBĐHSP. Hà Nội.